TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS - ST.
Ngày: 27 - 08 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Vương, bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La.

- Cán bộ Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Bà Trịnh Thị Thủy

- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La: Ông Nguyễn Trọng Định.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần: Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 08 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Hà Văn Tr, tên gọi khác: Không, sinh năm 1989, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Chiềng Kh, thị xã M, tỉnh Sơn La (Nay là bản T, xã L, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Lò Thị Q, sinh năm 1965, bị cáo có vợ là Lò Thị P, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án: Bản án số 09 ngày 27/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, miễn án phí HSST. Ngày 14/5/2024 chấp hành xong án phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 56 ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 tháng. Ngày 15/01/2022 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực M, Công an tỉnh Sơn La.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lò Thị P, sinh năm 1994; Địa chỉ: Bản T, xã L, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 03/6/2025, tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu L - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực Bản Ô, xã Ch, thị xã M, tỉnh Sơn La *(nay là bản Ô, xã L, tỉnh Sơn La)* dừng xe máy BKS 26G1-178.93 do Hà Văn Tr điều khiển để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện Hà Văn Tr cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 45 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy, loại Methamphetamine và 01 gói nilon màu xanh có chứa cục chất bột màu trắng, nghi là ma túy loại Heroine. Trần khai nhận đó ma túy Hồng phiến và Heroine của Trần cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ vào hành vi vi phạm, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn Tr, thu giữ vật chứng, niêm phong số ma túy để điều tra, xử lý.

Cùng ngày, Đồn Biên phòng Cửa khẩu L - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với xe máy có biển kiểm soát: 26G1-178.93. Kết quả kiểm tra không phát hiện, thu giữ gì.

Ngày 04/6/2025, Đồn Biên phòng Cửa khẩu L - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La đã tiến hành xác định số lượng, khối lượng: Cục chất bột màu trắng nghi là Heroine đựng trong gói nilon màu xanh thu giữ của Hà Văn Tr được 4,27 gam, lấy 0,4 gam làm mẫu trưng cầu giám định. Mẫu có ký hiệu C1; Số viên nén màu hồng đựng trong túi nilon màu xanh thu giữ của Hà Văn Tr được 45 viên có khối lượng 4,55 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,55 gam làm mẫu trưng cầu giám định. Mẫu có ký hiệu C2.

Tại Kết luận giám định số 631 ngày 05/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"- Mẫu ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine ; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,55 gam.

- Mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,55 gam; Loại Methamphetamine và 4,27 gam; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất."

Quá trình điều tra Hà Văn Tr khai nhận: Bản thân là người nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 02/6/2025, Tr điều khiển xe máy biển kiểm soát: 26G1-178.93 của gia đình từ nhà đến khu vực đường biên thuộc bản Tr, xã Chiềng Kh *(nay là bản Tr, xã L)* để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi Tr đã gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 40 tuổi không quen biết 300.000 đồng ma túy loại Heroine và 200.000 đồng ma túy loại Methamphetamine được gói trong 02 túi nilon màu xanh riêng biệt. Sau khi mua được ma túy Tr cất vào trong túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe máy về lán nương ở khu vực bản Ô, xã Chiềng Kh *(nay là bản Ô, xã L)* lấy 02 viên hồng phiến và một ít Heroine sử dụng bằng hình thức đốt hít khói vào cơ thể, số còn lại Tr gói lại như ban đầu và cất trong túi quần bên trái đang mặc để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ ngày 03/6/2025 Tr điều khiển xe máy về nhà ở bản T, xã Ch *(nay là bản T, xã L)* thì gặp tổ công công tác đang làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 08/8/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố bị cáo Hà Văn Tr về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hà Văn Tr từ 07 (Bẩy) năm tù đến 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì dán kín bên trong đựng 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu + 01 (Một) túi nilon màu xanh ban đầu + 01 (Một) mảnh nilon màu xanh ban đầu + vật chứng lưu kho còn lại có khối lượng 3,87 gam ký hiệu L2.

- Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị P: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu đen có biển kiểm soát: 26G1-178-93. Số máy E3X9E0294. Số khung: RLCUE3220GY009568. Tình trạng xe, không giấy tờ kèm theo, không gương chiếu hậu, không cánh yếm trước, không chìa khóa, xe cũ nát, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì.

- Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Tòa án xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt kiểm sát viên đề nghị; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chiếc xe máy bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là xe của chị Lò Thị P, việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy Chị không biết và không liên quan, chiếc xe là tài sản duy nhất của gia đình sử dụng làm phương tiện đi lại. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Chị chiếc xe máy trên, Chị không yêu cầu gì đối với bị cáo về việc liên quan đến chiếc xe máy đó.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Sơn La, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luật giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 03/6/2025, Hà Văn Tr có hành vi cất giấu trái phép là 4,27 gam heroine và 4,55 gam Methamphetamine thì bị phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ quy định tại Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số Điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Hà Văn Trần là 4,27 gam + 4,55 gam = 8,82 gam. Hà Văn Tr thực hiện hành vi phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025, do đó áp dụng Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 59/2024/QH15 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự) để truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn Tr đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xoá án tích, nay bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý là tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Ý kiến đề nghị của kiểm sát viên; Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo; Ý kiến của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu do đã bị Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm báo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp đúng quy định được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét ý kiến của Luật sư trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị: Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo với lí do, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử không chấp nhận, bởi lẽ: Bị cáo có trình độ văn hóa 8/12, bản thân đã từng bị kết án về tội ma túy, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên buộc bị cáo phải biết tác hại của ma túy, buộc phải biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Đối với các vấn đề khác mà Luật sư trợ giúp pháp lý đề nghị là phù hợp, đúng quy định được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Đề nghị trả lại cho người liên quan chiếc xe máy được Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ: Chiếc xe máy là tài sản của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy người liên quan không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo. Chiếc xe là tài sản duy nhất làm phương tiện đi lại của cả gia đình.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập ổn định, không đủ điều kiện và khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (Một) phong bì dán kín bên trong đựng 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu + 01 (Một) túi nilon màu xanh ban đầu + 01 (Một) mảnh nilon màu

xanh ban đầu + vật chứng lưu kho còn lại có khối lượng 3,87 gam ký hiệu L2 là những vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị P: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu đen có biển kiểm soát: 26G1-178-93. Số máy E3X9E0294. Số khung: RLCUE3220GY009568. Tình trạng xe, không giấy tờ kèm theo, không gương chiếu hậu, không cánh yếm trước, không chìa khóa, xe cũ nát, đã qua sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 13/BBVC-THA ngày 12/08/2025.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. *Về các vấn đề khác:*

- Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hà Văn Tr do không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xác minh. Buộc Hà Văn Tr phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã bị thu giữ.

- Bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm bị cáo trong hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn Tr phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Tr 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2025.

- Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì dán kín bên trong đựng 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu + 01 (Một) túi nilon màu xanh ban đầu + 01 (Một) mảnh nilon màu xanh ban đầu + vật chứng lưu kho còn lại có khối lượng 3,87 gam ký hiệu L2.

- Trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị P: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu đen có biển kiểm soát: 26G1-178-93. Số máy E3X9E0294. Số khung: RLCUE3220GY009568. Tình trạng xe, không giấy tờ kèm theo, không gương chiếu hậu, không cánh yếm trước, không chìa khóa, xe cũ nát, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 13/BBVC-THA ngày 12/08/2025.

3. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La;
- Phòng THADS;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu